

Bài 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2 tiết)

I MỤC TIÊU

Sau bài này, HS có thể:

- Nêu được khái niệm công dân.
- Nêu được căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV, Bài tập Giáo dục công dân 6;
- Tranh ảnh, clip, phiếu học tập, giấy A3 và các mẫu chuyện, tấm gương, tình huống liên quan đến cách xác định công dân, tự hào là công dân Việt Nam mang lại vinh quang cho Tổ quốc;
- Máy tính, máy chiếu, bài giảng PowerPoint,... (nếu có điều kiện).

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a) *Mục tiêu:* Khởi dậy niềm tự hào là công dân Việt Nam, kích thích HS tìm hiểu nội dung bài học.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV nêu thông tin và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở mục Khởi động trong SGK.
- HS trao đổi, thảo luận trả lời câu hỏi và chia sẻ cảm xúc/ suy nghĩ của mình trước lớp. GV khuyến khích HS phát biểu, gợi ý HS nói về niềm vui và tự hào khi thấy Chính phủ quan tâm, lo lắng cho công dân Việt Nam trong đại dịch Covid – 19 toàn cầu.
- GV dẫn dắt vào bài: 1/ Có phải tất cả người Việt Nam ở nước ngoài đều là công dân Việt Nam không? 2/ Công dân Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài khác nhau ở điểm nào?
- Lớp chia thành hai nhóm để thảo luận, ghi câu trả lời của nhóm lên giấy A3.
- GV dẫn dắt vào bài: Trong xã hội hiện đại, con người có thể sống và làm việc ở các quốc gia trên thế giới. Vậy tất cả những người sống và làm việc trong một đất nước có phải là công dân của nước đó không? Yếu tố nào là căn cứ để xác định công dân của một nước? Công dân và Nhà nước có mối quan hệ như thế nào? Đây là nội dung chúng ta cùng tìm hiểu trong bài “Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

2. Khám phá

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm công dân

a) Mục tiêu: HS nêu được khái niệm công dân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện:

- GV cho HS quan sát ảnh hộ chiếu của một số nước/ hoặc in thành các phiếu (mỗi phiếu một ảnh/ hoặc tất cả các ảnh) phát cho HS và yêu cầu trả lời câu hỏi: Hộ chiếu đó là của quốc gia nào?
- GV yêu cầu các nhóm thảo luận mục tình huống trong SGK và viết câu trả lời ra giấy: Theo em, ý kiến của bạn nào thể hiện đầy đủ khái niệm công dân? Giải thích vì sao.

Gợi ý:

- + Ý kiến của bạn Toàn thể hiện đầy đủ khái niệm công dân vì bạn nêu được công dân là người được cấp quốc tịch, có những quyền và nghĩa vụ do Nhà nước đó quy định.
- + Đối với câu “giải thích vì sao”, GV gợi ý bằng các câu hỏi để HS suy nghĩ:
 - Ai có quyền bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân?
 - Người nước ngoài sống và làm việc ở Việt Nam có quyền bầu đại biểu Quốc hội không? Vì sao?
- Kết thúc thảo luận, GV treo kết quả làm việc của các nhóm lên bảng và yêu cầu HS nhận xét, bổ sung ý kiến.
- GV kết luận: Công dân là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.
- GV giải thích thêm về khái niệm quốc tịch: Quốc tịch thể hiện mối liên hệ giữa cá nhân đối với Nhà nước. Nhà nước có quyền và nghĩa vụ đối với công dân của nước mình, và ngược lại, công dân có quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước mà mình được cấp quốc tịch. Khi một người có quốc tịch của một nước thì họ là công dân của nước đó.

Hoạt động 2: Tìm hiểu căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

a) *Mục tiêu:* HS nêu được căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Căn cứ nào để xác định một người là công dân Việt Nam?
- Sau khi HS nêu được căn cứ để xác định một người là công dân Việt Nam, GV phát phiếu học tập và yêu cầu HS hoàn thành.

PHIẾU HỌC TẬP	
Trường hợp	Công dân Việt Nam (Đánh dấu X vào câu trả lời đúng)
1/ Trẻ em khi sinh ra có cả cha và mẹ là công dân Việt Nam.	
2/ Trẻ em khi sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài.	
3/ Trẻ em khi sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, cha là người không quốc tịch.	
4/ Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không có quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.	
5/ Trẻ em bị bỏ rơi ở Việt Nam, không rõ cha, mẹ là ai.	

GV kết luận:

a/ Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.

b/ Những trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam là 1, 3, 4 và 5.

+ Trường hợp 1, 3 căn cứ vào huyết thống để xác định quốc tịch.

+ Trường hợp 4, 5 căn cứ vào nơi sinh và nơi thường trú để xác định quốc tịch.

+ Trường hợp 2 không là công dân Việt Nam bởi vì trẻ em khi sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài thì phải có sự thoả thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng kí khai sinh cho con.

- Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học về khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung chính trong SGK.

3. Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS củng cố những tri thức đã được khám phá và thực hành xử lí một số tình huống.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

1/ Quan sát các mẫu giấy tờ và cho biết: quốc tịch của một người được ghi nhận ở giấy tờ nào?

– GV hướng dẫn HS quan sát bốn mẫu giấy tờ và mở rộng kiến thức bằng cách cho HS thảo luận nhóm câu hỏi: Vì sao quốc tịch của công dân được ghi nhận trên các giấy đó?

– GV gợi ý, giải thích:

+ Căn cước công dân: là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh lai lịch, quốc tịch của công dân được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch hành chính trên lãnh thổ Việt Nam. Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 14 tuổi được cấp Căn cước công dân.

+ Hộ chiếu là giấy tờ tùy thân, do cơ quan có thẩm quyền của một quốc gia cấp cho công dân của quốc gia đó nhằm mục đích nhận danh tính và quốc tịch của chủ sở hữu hộ chiếu. Hộ chiếu chủ yếu phục vụ cho mục đích đi lại quốc tế. Các thông tin trên hộ chiếu Việt Nam gồm: họ và tên, quốc tịch, ngày tháng năm sinh, giới tính, ảnh đi kèm của chủ sở hữu, chữ kí cũng như ngày cấp và ngày hết hạn.

+ Giấy khai sinh là văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân khi được đăng kí khai sinh. Nội dung Giấy khai sinh bao gồm:

- Các thông tin cơ bản của người được đăng kí khai sinh: Họ, chữ đệm và tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh; quê quán; dân tộc; quốc tịch;

- Thông tin của cha, mẹ người được đăng kí khai sinh: Họ, chữ đệm và tên; năm sinh; dân tộc; quốc tịch; nơi cư trú;

- Số định danh cá nhân của người được đăng kí khai sinh.

Việc xác định quốc tịch, dân tộc, họ của người được khai sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật quốc tịch và pháp luật dân sự Việt Nam.

2/ Xử lí tình huống

– GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm đọc lại phần thông tin (mục 2. Căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam) để xử lí tình huống.

– GV gợi ý:

+ Tình huống 1: Hùng sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam nhưng bố mẹ Hùng là người mang quốc tịch Nga, không có quốc tịch Việt Nam nên Hùng không phải là công dân Việt Nam.

+ Tình huống 2: Trường hợp này, quốc tịch của Lân sẽ do bố mẹ thoả thuận. Lân là công dân Việt Nam/có quốc tịch Việt Nam, nếu bố mẹ Lân có thoả thuận bằng văn bản vào thời điểm đăng kí khai sinh cho Lân.

4. Vận dụng

a) *Mục tiêu:* HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) *Nội dung – Tổ chức thực hiện:*

1/ Em hãy vẽ một bức tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam.

– GV hướng dẫn HS về nhà vẽ bức tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam và nộp vào tiết học sau.

– GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày tranh vẽ, tranh ảnh sưu tầm được ở lớp học và yêu cầu HS thuyết trình, chia sẻ ý nghĩa của bức tranh đó với các bạn trong lớp. HS khác nhận xét. GV nhận xét và chốt lại vấn đề.

2/ Sưu tầm câu chuyện về tấm gương HS tiêu biểu thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng. Viết những điều bản thân em đã học được từ tấm gương đó.

GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu về tấm gương HS đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Ví dụ: HS được tuyên dương người tốt – việc tốt; HS đoạt giải trong các kì thi Olympic,... Sau khi sưu tầm, HS viết bài về tấm gương đó và rút ra bài học cho bản thân. Ở buổi học sau, GV lựa chọn một vài bài viết để chia sẻ trước lớp và nhấn mạnh bài học mà các em cần học tập ở những tấm gương đó.

ĐÁNH GIÁ CUỐI BÀI

Qua hỏi – đáp và quan sát thái độ, hành động của HS để đánh giá:

1/ *Hoàn thành tốt:* Nêu đầy đủ, chính xác khái niệm công dân và căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2/ *Hoàn thành:* Nêu được khái niệm công dân và căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng chưa đầy đủ.

3/ *Chưa hoàn thành:* Chưa thực hiện được các yêu cầu theo mục tiêu bài học.